

Số: 1156/SKHCN-CDSBCVT

Hưng Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2025

V/v sử dụng tần số vô tuyến điện đối với
Đài truyền thanh không dây cấp xã

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025.

Qua việc rà soát, kiểm tra, thống kê, Sở Khoa học và Công nghệ thấy số lượng các xã, phường hiện đang sử dụng hệ thống truyền thanh không dây trên địa bàn tỉnh còn rất lớn. Tuy nhiên, tần số đã cấp cho các xã, phường, thị trấn (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã) chưa được thu hồi để thực hiện quy hoạch lại tần số cho các xã, phường sau sắp xếp.

Để đảm bảo hoạt động hiệu quả của hệ thống Đài truyền thanh cấp xã sau khi thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 được liên tục, ổn định, đúng quy định của pháp luật về sử dụng tần số vô tuyến điện, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường:

1. Thực hiện thông báo ngừng giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (*theo mẫu*) đối với các xã có tên trong danh sách Phụ lục 1 gửi kèm, gửi về địa chỉ: Trung tâm Tần số vô tuyến điện Khu vực V, số 783 Tôn Đức Thắng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;

2. Rà soát, lựa chọn phương án cho hệ thống truyền thanh cấp xã. Đăng ký nhu cầu sử dụng đài truyền thanh không dây theo mẫu Phụ lục 2 (*nếu có*), gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/9/2025 để tổng hợp, báo cáo.

3. Đối với các xã tiếp tục sử dụng hệ thống truyền thanh không dây hiện có phải thực hiện thủ tục xin cấp mới giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho đài truyền thanh không dây theo quy định (tần số được quy định sử dụng cho hệ thống đài truyền thanh không dây nằm trong dải tần 54 MHz-68 MHz); điều chỉnh tần số sử dụng về đúng tần số được cấp trong giấy phép.

Nhận Công văn này, đề nghị UBND các xã, phường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ Thành;
- Lưu: VT, CDSBCVT.



KT. GIÁM ĐỐC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Vũ Xuân Thành

Ký bởi: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/09/2025 16:58:41

Phụ lục 1:
DANH SÁCH CÁC XÃ ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀI SẢN
CHẾ ĐAI TRUYỀN THANH KHÔNG DÂY
(Kèm Công văn số 1156 /SKHCN-CDSBCVT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Phường, xã mới	Phường, xã (trước sáp nhập)	Giấy phép sử dụng tài sản đã cấp (số GP-Tên xã cũ)
1	A Sào	Xã An Đồng, Xã An Hiệp, Xã An Thái, Xã An Khê	360909/TTKD - UBND Xã An Khê; 102177/TTKD-GH - UBND Xã An Đồng; 102178/TTKD-GH - UBND Xã An Hiệp; 358878/TTKD - UBND Xã An Thái
2	Ái Quốc	Xã Tây Giang, Xã Ái Quốc	293463/TTKD - UBND Xã Tây Giang
3	Ân Thi	Thị trấn Ân Thi, Xã Quang Vinh, Xã Hoàng Hoa Thám	366746/TTKD - UBND xã Quang Vinh; 292577/TTKD - UBND xã Tân Phúc
4	Bắc Đông Hưng	Xã Đông Cường, Xã Đông Xá, Xã Đông Phương	358323/TTKD - UBND Xã Đông Phương; 342810/TTKD - UBND Xã Đông Cường; 350332/TTKD - UBND Xã Đông Xá
5	Bắc Đông Quan	Xã Hà Giang, Xã Đông Kinh, Xã Đông Vinh	304009/TTKD - UBND Xã Hà Giang; 102200/TTKD-GH - UBND Xã Đông Kinh; 371494/TTKD - UBND Xã Đông Vinh
6	Bắc Thái Ninh	Xã Thái Phúc, Xã Dương Hồng Thủy	304237/TTKD - UBND Xã Dương Hồng Thủy; 366745/TTKD - UBND Xã Thái Phúc
7	Bắc Thụy Anh	Xã Thụy Quỳnh, Xã Thụy Văn, Xã Thụy Việt	294657/TTKD - UBND Xã Thụy Quỳnh; 255896/TTKD-GH - UBND Xã Thụy Văn
8	Bắc Tiên Hưng	Xã Liên An Đô, Xã Lô Giang, Xã Mê Linh, Xã Phú Lương	348118/TTKD - UBND Xã Phú Lương; 281257/TTKD - UBND Xã Mê Linh
9	Bình Định	Xã Hồng Tiến, Xã Nam Bình, Xã Bình Định	356242/TTKD - UBND Xã Nam Bình; 231764/TTKD-GH2 - UBND Xã Bình Định; 359323/TTKD - UBND Xã Hồng Tiến
10	Bình Nguyên	Xã Thanh Tân, Xã An Bình, Xã Bình Nguyên	348099/TTKD - UBND Xã An Bình; 364751/TTKD - UBND Xã Bình Nguyên

STT	Phường, xã mới	Phường, xã (trước sáp nhập)	Giấy phép sử dụng tần số đã cấp (số GP-Tên xã cũ)
11	Bình Thanh	Xã Minh Tân, Xã Minh Quang (huyện Kiến Xương), Xã Bình Thanh	302081/TTKD - UBND Xã Minh Quang; 161135/TTKD-GH - UBND Xã Minh Tân; 347662/TTKD - UBND Xã Bình Thanh
12	Châu Ninh	Xã Đại Tập, Xã Tứ Dân, Xã Tân Châu, Xã Đông Ninh	292568/TTKD - UBND xã Đông Ninh; 292567/TTKD - UBND xã Tứ Dân
13	Chí Minh	Xã Thuần Hưng, Xã Nguyễn Huệ, Xã Chí Minh	292575/TTKD - UBND xã Nhuế Dương; 281253/TTKD - UBND xã Đại Hưng
14	Diên Hà	Xã Quang Trung (huyện Hưng Hà), Xã Văn Cẩm, Xã Duyên Hải	368915/TTKD - UBND Xã Duyên Hải; 360906/TTKD - UBND Xã Văn Cẩm
15	Đại Đồng	Xã Việt Hưng, Xã Lương Tài, Xã Đại Đồng, Xã Đình Dù, Xã Lạc Đạo	281243/TTKD - UBND xã Việt Hưng
16	Đoàn Đào	Xã Phan Sào Nam, Xã Minh Hoàng, Xã Đoàn Đào	281254/TTKD - UBND xã Minh Hoàng
17	Đồng Bằng	Xã An Cầu, Xã An Ấp, Xã An Lễ, Xã An Quý	354115/TTKD - UBND Xã An Cầu; 241706/TTKD-GH2 - UBND Xã An Ấp; 246480/TTKD - UBND Xã An Quý; 358879/TTKD - UBND Xã An Lễ
18	Đồng Châu	Xã Đông Hoàng (huyện Tiền Hải), Xã Đông Cơ, Xã Đông Lâm, Xã Đông Minh	365006/TTKD - UBND Xã Đông Hoàng; 371491/TTKD - UBND Xã Đông Cơ
19	Đồng Hưng	Thị trấn Đông Hưng, Xã Nguyên Xá (huyện Đông Hưng), Xã Đông La, Xã Đông Các, Xã Đông Sơn, Xã Đông Hợp	219815/TTKD - UBND Thị trấn Đông Hưng; 242425/TTKD - UBND Xã Đông Sơn; 348119/TTKD - UBND Xã Nguyên Xá 346013/TTKD - UBND Xã Đông La; 100201/TTKD-GH2 - UBND Xã Đông Hợp; 356790/TTKD - UBND Xã Đông Các
20	Đồng Quan	Xã Đông Á, Xã Đông Tân, Xã Đông Quan	358329/TTKD - UBND Xã Đông Tân; 305034/TTKD - UBND Xã Đông Quan; 347664/TTKD - UBND Xã Đông Á
21	Đồng Thái Ninh	Xã Mỹ Lộc, Xã Tân Học, Xã Thái Đô, Xã Thái Xuyên	305358/TTKD - UBND Xã Tân Học

STT	Phường, xã mới	Phường, xã (trước sáp nhập)	Giấy phép sử dụng tần số đã cấp (số GP-Tên xã cũ)
22	Đông Thụy Anh	Xã Thụy Trường, Xã Thụy Xuân, Xã An Tân, Xã Hồng Dũng	161294/TTKD-GH - UBND Xã Thụy Trường; 304273/TTKD - UBND Xã Hồng Dũng; 305036/TTKD - UBND Xã An Tân
23	Đông Tiễn Hải	Xã Đông Xuyên, Xã Đông Quang, Xã Đông Long, Xã Đông Trà	371495/TTKD - UBND Xã Đông Trà; 161151/TTKD-GH - UBND Xã Đông Long; 248305/TTKD - UBND Xã Đông Xuyên
24	Đông Tiễn Hưng	Xã Phong Dương Tiễn, Xã Phú Châu	
25	Đức Hợp	Xã Phú Thọ, Xã Mai Động, Xã Đức Hợp	371489/TTKD - UBND xã Thọ Vinh; 230881/TTKD-GH - UBND xã Đức Hợp
26	Đường Hào	Phường Dị Sử, Phường Phùng Chí Kiên, Xã Xuân Dục, Xã Hưng Long, Xã Ngọc Lâm	
27	Hiệp Cường	Xã Song Mai, Xã Hùng An, Xã Hiệp Cường, Xã Ngọc Thanh	357502/TTKD - UBND xã Hùng An; 292564/TTKD - UBND xã Hiệp Cường
28	Hoàn Long	Xã Đông Tảo, Xã Đồng Than, Xã Hoàn Long	293604/TTKD - UBND xã Hoàn Long
29	Hoàng Hoa Thám	Thị trấn Vương, Xã Hưng Đạo, Xã Nhật Tân, Xã An Viên	278153/TTKD - UBND thị trấn Vương; 278150/TTKD - UBND xã Hưng Đạo; 278148/TTKD - UBND xã Nhật Tân; 278147/TTKD - UBND xã An Viên; 278144/TTKD - UBND xã Ngô Quyền
30	Hồng Châu	Phường Hồng Châu, Xã Quảng Châu, Xã Hoàng Hanh	368251/TTKD - UBND xã Quảng Châu; 360911/TTKD - UBND xã Hoàng Hanh; 358882/TTKD - UBND phường Hồng Châu
31	Hồng Minh	Xã Chí Hòa, Xã Minh Hòa, Xã Hồng Minh	343761/TTKD - UBND Xã Chí Hòa; 360905/TTKD - UBND Xã Hồng Minh
32	Hồng Quang	Xã Hồ Tùng Mậu, Xã Tiên Phong, Xã Hạ Lễ, Xã Hồng Quang	292576/TTKD - UBND xã Hạ Lễ

STT	Phường, xã mới	Phường, xã (trước sáp nhập)	Giấy phép sử dụng tần số đã cấp (số GP-Tên xã cũ)
33	Hồng Vũ	Xã Vũ Công, Xã Hồng Vũ	342827/TTKD - UBND Xã Vũ Công
34	Hưng Hà	Xã Hòa Bình, Xã Minh Khai, Xã Thống Nhất (huyện Hưng Hà), Xã Kim Trung, Xã Hồng Lĩnh, Xã Văn Lang, Thị trấn Hưng Hà	351132/TTKD - UBND Thị trấn Hưng Hà; 306598/TTKD - UBND Xã Thống Nhất; 281259/TTKD - UBND Xã Hòa Bình; 368915/TTKD - UBND Xã Kim Trung; 358300/TTKD - UBND Xã Hồng Lĩnh; 349188/TTKD - UBND Xã Văn Lang
35	Hưng Phú	Xã Nam Phú, Xã Nam Hưng, Xã Nam Trung	362940/TTKD - UBND Xã Nam Phú
36	Khoái Châu	Thị trấn Khoái Châu, Xã Liên Khê, Xã Phụng Hưng, Xã Đông Kết	359330/TTKD - UBND xã Đông Kết; 307630/TTKD - UBND Thị trấn Khoái Châu
37	Kiến Xương	Xã Bình Minh, Xã Quang Trung (huyện Kiến Xương), Xã Quang Minh, Xã Quang Bình, Thị trấn Kiến Xương	338229/TTKD - UBND Thị trấn Kiến Xương; 342829/TTKD - UBND Xã Bình Minh; 313883/TTKD - UBND Xã Quang Minh; 102195/TTKD-GH - UBND Xã Quang Bình; 313884/TTKD - UBND Xã Quang Trung
38	Lạc Đạo	Xã Chỉ Đạo, Xã Minh Hải, Xã Lạc Đạo	
39	Lê Lợi	Xã Thống Nhất (huyện Kiến Xương), Xã Lê Lợi	358325/TTKD - UBND Xã Lê Lợi
40	Lê Quý Đôn	Xã Minh Tân (huyện Hưng Hà), Xã Độc Lập, Xã Hồng An	102190/TTKD-GH - UBND Xã Hồng An; 332232/TTKD - UBND Xã Minh Tân; 332231/TTKD - UBND Xã Độc Lập
41	Long Hưng	Thị trấn Hưng Nhân, Xã Thái Hưng (huyện Hưng Hà), Xã Tân Lễ, Xã Tiến Đức, Xã Liên Hiệp	348281/TTKD - UBND Thị trấn Hưng Nhân; 323408/TTKD - UBND Xã Tiến Đức; 281258/TTKD - UBND Xã Thái Hưng
42	Lương Bằng	Thị trấn Lương Bằng, Xã Phạm Ngũ Lão, Xã Chính Nghĩa, Xã Diên Hồng	356803/TTKD - UBND xã Bắc Sơn; 244220/TTKD - UBND thị trấn Lương Bằng

STT	Phường, xã mới	Phường, xã (trước sáp nhập)	Giấy phép sử dụng tần số đã cấp (số GP-Tên xã cũ)
43	Mễ Sở	Xã Bình Minh (huyện Khoái Châu), Xã Thắng Lợi, Xã Mễ Sở	241916/TTKD - UBND xã Bình Minh
44	Minh Thọ	Xã Quỳnh Hoa, Xã Quỳnh Minh, Xã Quỳnh Giao, Xã Quỳnh Thọ	360774/TTKD - UBND Xã Quỳnh Hoa; 161176/TTKD-GH - UBND Xã Quỳnh Thọ; 358539/TTKD - UBND Xã Quỳnh Giao; 102005/TTKD-GH2 - UBND Xã Quỳnh Minh
45	Mỹ Hào	Phường Bần Yên Nhân, Phường Nhân Hòa, Phường Phan Đình Phùng, Xã Cẩm Xá	
46	Nam Cường	Xã Nam Thịnh, Xã Nam Tiến, Xã Nam Chính, Xã Nam Cường	266096/TTKD-GH - UBND Xã Nam Chính
47	Nam Đông Hưng	Xã Đông Hoàng (huyện Đông Hưng), Xã Xuân Quang Động	368206/TTKD - UBND Xã Đông Hoàng
48	Nam Thái Ninh	Xã Thái Thọ, Xã Thái Thịnh, Xã Thuần Thành	346069/TTKD - UBND Xã Thái Thịnh; 304015/TTKD - UBND Xã Thuần Thành; 279534/TTKD - UBND Xã Thái Thọ
49	Nam Thụy Anh	Xã Thụy Thanh, Xã Thụy Phong, Xã Thụy Duyên	248310/TTKD - UBND Xã Thụy Duyên; 248302/TTKD - UBND Xã Thụy Thanh
50	Nam Tiền Hải	Xã Nam Hồng, Xã Nam Hà, Xã Nam Hải	
51	Nam Tiên Hưng	Xã Liên Hoa, Xã Hồng Giang, Xã Trọng Quan, Xã Minh Phú	302084/TTKD - UBND Xã Liên Hoa; 358877/TTKD - UBND Xã Trọng Quan; 102199/TTKD-GH - UBND Xã Hồng Giang; 305020/TTKD - UBND Xã Minh Phú;
52	Nghĩa Dân	Xã Đồng Thanh (huyện Kim Động), Xã Vĩnh Xá, Xã Toàn Thắng, Xã Nghĩa Dân	
53	Nghĩa Trụ	Xã Long Hưng, Xã Vĩnh Khúc, Xã Nghĩa Trụ	357505/TTKD - UBND xã Nghĩa Trụ

STT	Phường, xã mới	Phường, xã (trước sáp nhập)	Giấy phép sử dụng tần số đã cấp (số GP-Tên xã cũ)
54	Ngọc Lâm	Xã Quỳnh Hoàng, Xã Quỳnh Lâm, Xã Quỳnh Ngọc	358883/TTKD - UBND Xã Quỳnh Lâm; 358880/TTKD - UBND Xã Quỳnh Ngọc
55	Nguyễn Du	Xã Châu Sơn, Xã Quỳnh Khê, Xã Quỳnh Nguyên	102175/TTKD-GH - UBND Xã Quỳnh Khê; 304020/TTKD - UBND Xã Châu Sơn; 267807/TTKD - UBND Xã Quỳnh Nguyên;
56	Nguyễn Trãi	Xã Đặng Lễ, Xã Cẩm Ninh, Xã Đa Lộc, Xã Nguyễn Trãi	372146/TTKD - UBND xã Văn Nhuệ; 292562/TTKD - UBND xã Cẩm Ninh
57	Nguyễn Văn Linh	Xã Ngọc Long, Xã Liêu Xá, Xã Nguyễn Văn Linh	
58	Ngự Thiên	Xã Tân Hòa (huyện Hưng Hà), Xã Canh Tân, Xã Cộng Hòa, Xã Hòa Tiến	342177/TTKD - UBND Xã Cộng Hòa; 357929/TTKD - UBND Xã Canh Tân; 231442/TTKD - UBND Xã Hòa Tiến
59	Như Quỳnh	Thị trấn Như Quỳnh, Xã Tân Quang, Xã Lạc Hồng, Xã Trung Trắc, Xã Đình Dù	268614/TTKD - UBND xã Tân Quang
60	Phạm Ngũ Lão	Xã Bắc Sơn (huyện Ân Thi), Xã Phù Ủng, Xã Đào Dương, Xã Bãi Sậy	292572/TTKD - UBND xã Đào Dương; 292565/TTKD - UBND xã Phù Ủng; 292563/TTKD - UBND xã Bãi Sậy
61	Phổ Hiến	Phường An Tảo, Phường Lê Lợi, Phường Hiến Nam, Phường Minh Khai, Xã Trung Nghĩa, Xã Liên Phương	357503/TTKD - UBND phường Lê Lợi; 244219/TTKD - UBND xã Trung Nghĩa
62	Phụ Dục	Thị trấn An Bài, Xã An Ninh (huyện Quỳnh Phụ), Xã An Vũ, Xã An Mỹ, Xã An Thanh	293058/TTKD - UBND Xã An Ninh; 248307/TTKD - UBND Thị trấn An Bài; 248304/TTKD - UBND Xã An Thanh; 360648/TTKD - UBND Xã An Vũ; 248303/TTKD - UBND Xã An Mỹ
63	Phụng Công	Xã Xuân Quan, Xã Cửu Cao, Xã Phụng Công	
64	Quang Hưng	Thị trấn Trần Cao, Xã Minh Tân (huyện Phù Cừ), Xã Tống Phan, Xã	

STT	Phường, xã mới	Phường, xã (trước sáp nhập)	Giấy phép sử dụng tần số đã cấp (số GP-Tên xã cũ)
		Quang Hưng	
65	Quang Lịch	Xã Hòa Bình (huyện Kiến Xương), Xã Vũ Lễ, Xã Quang Lịch	374642/TTKD - UBND Xã Vũ Lễ; 364753/TTKD - UBND Xã Quang Lịch; 368215/TTKD - UBND Xã Hòa Bình
66	Quỳnh An	Xã Trang Bảo Xá, Xã An Vinh, Xã Đông Hải	284240/TTKD-GH - UBND Xã An Vinh; 360649/TTKD - UBND Xã Đông Hải
67	Quỳnh Phụ	Thị trấn Quỳnh Côi, Xã Quỳnh Hải, Xã Quỳnh Hội, Xã Quỳnh Hồng, Xã Quỳnh Mỹ, Xã Quỳnh Hưng	267803/TTKD - UBND Thị trấn Quỳnh Côi; 368916/TTKD - UBND Xã Quỳnh Hồng; 102174/TTKD-GH - UBND Xã Quỳnh Hải; 238246/TTKD-GH - UBND Xã Quỳnh Hội; 354116/TTKD - UBND Xã Quỳnh Mỹ; 359332/TTKD - UBND Xã Quỳnh Hưng
68	Son Nam	Phường Lam Sơn, Xã Phú Cường, Xã Hùng Cường, Xã Bảo Khê, Xã Ngọc Thanh	307679/TTKD - UBND xã Hùng Cường; 307678/TTKD - UBND xã Phú Cường
69	Tân Hưng	Xã Thủ Sỹ, Xã Phương Nam, Xã Tân Hưng	368912/TTKD - UBND xã Tân Hưng; 357927/TTKD - UBND xã Hồng Nam; 278149/TTKD - UBND xã Thủ Sỹ
70	Tân Thuận	Xã Tân Lập (huyện Vũ Thư), Xã Tự Tân, Xã Bách Thuận	348874/TTKD - UBND Xã Tân Lập; 330192/TTKD - UBND Xã Bách Thuận; 347951/TTKD - UBND Xã Tự Tân
71	Tân Tiến	Xã Đồng Tiến (huyện Quỳnh Phụ), Xã An Dục, Xã An Tràng	279961/TTKD - UBND Xã An Dục; 358881/TTKD - UBND Xã An Tràng; 299117/TTKD - UBND Xã Đồng Tiến
72	Tây Thái Ninh	Xã Sơn Hà, Xã Thái Giang	304016/TTKD - UBND Xã Sơn Hà
73	Tây Thụy Anh	Xã Thụy Chính, Xã Thụy Dân, Xã Thụy Ninh	324487/TTKD - UBND Xã Thụy Chính; 364754/TTKD - UBND Xã Thụy Dân
74	Tây Tiền Hải	Xã Phương Công, Xã Vân Trường, Xã Bắc Hải	161149/TTKD-GH - UBND Xã Phương Công; 372136/TTKD - UBND Xã Vân Trường; 278474/TTKD - UBND Xã Bắc Hải

STT	Phường, xã mới	Phường, xã (trước sáp nhập)	Giấy phép sử dụng tần số đã cấp (số GP-Tên xã cũ)
75	Thái Bình	Phường Lê Hồng Phong, Phường Bồ Xuyên, Phường Tiền Phong, Xã Tân Hòa (huyện Vũ Thư), Xã Phúc Thành, Xã Tân Phong, Xã Tân Bình	293619/TTKD - UBND Phường Bồ Xuyên; 346065/TTKD - UBND Xã Phúc Thành; 314046/TTKD - UBND Xã Tân Phong; 361190/TTKD - UBND Xã Tân Hòa; 102155/TTKD-GH - UBND Xã Tân Bình
76	Thái Ninh	Xã Thái Hưng (huyện Thái Thụy), Xã Thái Thượng, Xã Hòa An, Xã Thái Nguyên	267809/TTKD - UBND Xã Thái Nguyên; 304014/TTKD - UBND Xã Hòa An; 279535/TTKD - UBND Xã Thái Hưng
77	Thái Thụy	Thị trấn Diêm Điền, Xã Thụy Hải, Xã Thụy Trình, Xã Thụy Bình, Xã Thụy Liên	301628/TTKD - UBND Thị trấn Diêm Điền; 294660/TTKD - UBND Xã Thụy Trình
78	Thần Khê	Xã Bắc Sơn (huyện Hưng Hà), Xã Đông Đô, Xã Tây Đô, Xã Chi Lăng	342176/TTKD - UBND Xã Đông Đô; 306607/TTKD - UBND Xã Chi Lăng
79	Thụy Anh	Xã Thụy Sơn, Xã Dương Phúc, Xã Thụy Hưng	305035/TTKD - UBND Xã Dương Phúc
80	Thư Trì	Xã Song Lãng, Xã Hiệp Hòa, Xã Minh Lãng	359327/TTKD - UBND Xã Hiệp Hòa; 361191/TTKD - UBND Xã Song Lãng; 305027/TTKD - UBND Xã Minh Lãng
81	Thư Vũ	Xã Việt Thuận, Xã Vũ Hội, Xã Vũ Vinh, Xã Vũ Vân	344157/TTKD - UBND Xã Việt Thuận; 306618/TTKD - UBND Xã Vũ Vinh; 361192/TTKD - UBND Xã Vũ Vân
82	Thượng Hồng	Phường Bạch Sam, Phường Minh Đức, Xã Dương Quang, Xã Hòa Phong	
83	Tiền Hải	Thị trấn Tiền Hải, Xã An Ninh (huyện Tiền Hải), Xã Tây Ninh, Xã Tây Lương, Xã Vũ Lăng	305870/TTKD - UBND Thị trấn Tiền Hải; 161150/TTKD-GH - UBND Xã Tây Ninh; 351133/TTKD - UBND Xã An Ninh
84	Tiên Hoa	Xã Lệ Xá, Xã Trung Dũng, Xã Cương Chính	278145/TTKD - UBND xã Cương Chính; 278142/TTKD - UBND xã Lệ Xá; 278141/TTKD - UBND xã Trung Dũng

STT	Phường, xã mới	Phường, xã (trước sáp nhập)	Giấy phép sử dụng tần số đã cấp (số GP-Tên xã cũ)
85	Tiên Hưng	Xã Minh Tân (huyện Đông Hưng), Xã Hồng Bạch, Xã Thăng Long, Xã Hồng Việt	102198/TTKD-GH2 - UBND Xã Minh Tân; 161143/TTKD-GH - UBND Xã Hồng Việt; 368917/TTKD - UBND Xã Thăng Long; 304013/TTKD - UBND Xã Hồng Bạch
86	Tiên La	Xã Tân Tiến (huyện Hưng Hà), Xã Thái Phương, Xã Đoàn Hùng, Xã Phúc Khánh	308655/TTKD - UBND Xã Đoàn Hùng; 314045/TTKD - UBND Xã Phúc Khánh
87	Tiên Lữ	Xã Thiện Phiến, Xã Hải Thắng, Xã Thụy Lôi	278146/TTKD - UBND xã Hải Triều; 278143/TTKD - UBND xã Đức Thắng; 278140/TTKD - UBND xã Thiện Phiến; 278139/TTKD - UBND xã Thụy Lôi
88	Tiên Tiến	Xã Đình Cao, Xã Nhật Quang, Xã Tiên Tiến	
89	Tổng Trân	Xã Tam Đa, Xã Nguyên Hòa, Xã Tổng Trân	263238/TTKD - UBND xã Tam Đa
90	Trà Giang	Xã Hồng Thái, Xã Quốc Tuấn, Xã Trà Giang	279537/TTKD - UBND Xã Trà Giang; 368196/TTKD - UBND Xã Quốc Tuấn; 314044/TTKD - UBND Xã Hồng Thái
91	Trà Lý	Phường Hoàng Diệu, Xã Đông Mỹ, Xã Đông Hoà, Xã Đông Thọ, Xã Đông Dương	229525/TTKD-GH - UBND Phường Hoàng Diệu; 371488/TTKD - UBND Xã Đông Dương; 161139/TTKD-GH - UBND Xã Đông Mỹ; 101337/TTKD-GH - UBND Xã Đông Thọ
92	Trần Hưng Đạo	Phường Trần Hưng Đạo, Phường Đề Thám, Phường Quang Trung, Xã Phú Xuân	102021/TTKD-GH3 - UBND Phường Quang Trung; 292438/TTKD - UBND Phường Trần Hưng Đạo; 294661/TTKD - UBND Xã Phú Xuân
93	Trần Lãm	Phường Trần Lãm, Phường Kỳ Bá, Xã Vũ Đông, Xã Vũ Lạc, Xã Vũ Chính, Xã Tây Sơn	101342/TTKD-GH - UBND Phường Kỳ Bá; 102020/TTKD-GH2 - UBND Xã Vũ Chính; 333536/TTKD - UBND Xã Vũ Đông; 304012/TTKD - UBND Xã Tây Sơn; 101340/TTKD-GH - UBND Xã Vũ Lạc
94	Triệu Việt Vương	Xã Phạm Hồng Thái, Xã Tân Dân, Xã Ông Đình, Xã An Vĩ	281255/TTKD - UBND xã Hàm Tử
95	Vạn Xuân	Xã Đồng Thanh (huyện Vũ Thư), Xã Hồng Lý, Xã Việt Hùng, Xã Xuân Hòa	161140/TTKD-GH - UBND Xã Hồng Lý; 359325/TTKD - UBND Xã Đồng Thanh; 307995/TTKD - UBND Xã Xuân Hòa; 330189/TTKD - UBND Xã Việt Hùng

STT	Phường, xã mới	Phường, xã (trước sáp nhập)	Giấy phép sử dụng tần số đã cấp (số GP-Tên xã cũ)
96	Văn Giang	Xã Tân Tiến (huyện Văn Giang), Xã Liên Nghĩa, Thị trấn Văn Giang	102188/TTKD-GH2 - UBND xã Tân Tiến
97	Việt Tiến	Xã Đồng Tiến (huyện Khoái Châu), Xã Dân Tiến, Xã Việt Hòa	292560/TTKD - UBND xã Hồng Tiến; 292559/TTKD - UBND xã Dân Tiến
98	Việt Yên	Xã Yên Phú, Xã Thanh Long, Xã Việt Yên	292574/TTKD - UBND xã Yên Phú; 292573/TTKD - UBND xã Thanh Long
99	Vũ Phúc	Phường Phú Khánh, Xã Nguyên Xá (huyện Vũ Thư), Xã Song An, Xã Trung An, Xã Vũ Phúc	305018/TTKD - UBND Phường Phú Khánh; 365743/TTKD - UBND Xã Vũ Phúc; 342727/TTKD - UBND Xã Song An; 306611/TTKD - UBND Xã Trung An
100	Vũ Quý	Xã Vũ An, Xã Vũ Ninh, Xã Vũ Trung, Xã Vũ Quý	381531/TTKD - UBND Xã Vũ Ninh; 347619/TTKD - UBND Xã Vũ An; 279536/TTKD - UBND Xã Vũ Quý
101	Vũ Thư	Xã Hòa Bình, Xã Minh Khai, Xã Minh Quang (huyện Vũ Thư), Xã Tam Quang, Xã Dũng Nghĩa, Thị trấn Vũ Thư	306631/TTKD - UBND Thị trấn Vũ Thư; 361196/TTKD - UBND Xã Minh Khai; 368200/TTKD - UBND Xã Dũng Nghĩa; 361286/TTKD - UBND Xã Minh Quang; 347473/TTKD - UBND Xã Tam Quang; 161128/TTKD-GH - UBND Xã Hòa Bình
102	Vũ Tiên	Xã Vũ Đoài, Xã Duy Nhất, Xã Hồng Phong, Xã Vũ Tiến	161126/TTKD-GH - UBND Xã Vũ Đoài; 359326/TTKD - UBND Xã Vũ Tiên; 343647/TTKD - UBND Xã Duy Nhất; 381956/TTKD - UBND Xã Hồng Phong
103	Xuân Trúc	Xã Vân Du, Xã Quảng Lăng, Xã Xuân Trúc	292561/TTKD - UBND xã Quảng Lăng
104	Yên Mỹ	Thị trấn Yên Mỹ, Xã Tân Lập (huyện Yên Mỹ), Xã Trung Hòa, Xã Tân Minh	351131/TTKD - UBND xã Lý Thường Kiệt; 329369/TTKD - UBND thị trấn Yên Mỹ; 292571/TTKD - UBND xã Tân Việt; 292570/TTKD - UBND xã Tân Lập; 292569/TTKD - UBND xã Trung Hưng; 230882/TTKD - UBND xã Trung Hưng; 292566/TTKD - UBND xã Trung Hòa



Phụ lục 2

**ĐĂNG KÝ NHU CẦU SỬ DỤNG TẦN SỐ
CHỨC ĐẠI TRUYỀN THANH KHÔNG DÂY**

(Kèm Công văn số **1156** /SKHCN-CĐSVT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở
Khoa học và Công nghệ)

STT	Hiện trạng hệ thống truyền thanh cấp xã			Đăng ký sử dụng tần số (nếu có)
	Truyền thanh không dây	Truyền thanh có dây	Truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông	

Chú ý: Đánh dấu (x) vào các ô tương ứng nếu có

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC NGỪNG SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V

1. Tên tổ chức: Ủy ban nhân dân xã (A Sào) Văn Vững
2. Địa chỉ liên lạc: X..... Điền, huyện Ngh

Thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025, Ủy ban nhân dân xã A Sào thông báo ngừng giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số các xã theo danh sách:

STT	Tên xã cũ	Số Giấy phép	Tình trạng giấy phép
1	UBND Xã An Khê	360909/TTKD	
2	UBND Xã An Đồng	102177/TTKD-GH	
3	UBND Xã An Hiệp	102178/TTKD-GH	
4	UBND Xã An Thái	358878/TTKD	

/(Kèm bản gốc giấy phép)

Chú ý: Trường hợp bản gốc giấy phép bị mất hoặc thất lạc, ghi rõ ở cột tình trạng giấy phép

Làm tại, Nam Đ, ngày tháng 05 năm 2025

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị ngừng sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị ngừng sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)